

**NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014  
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN DU LỊCH VINACONEX**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 được Quốc hội Khoá 11 Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 15/1/2011.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/3/2015.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex ngày 27/3/2015 đã tiến hành họp và biểu quyết thông qua các Quyết định sau đây:

**Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 gồm các nội dung chính như sau:**

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2014			
		Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
	<i>I</i>	2	3	4	5=4/3
<b>I</b>	<b>GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>41.721,72</b>	<b>47.799,84</b>	<b>114,6%</b>
1	Tổng giá trị đầu tư dự án Cát Bà	Tr.đồng	26.288,96	33.142,28	126,1%
2	Kinh doanh dịch vụ bất động sản	Tr.đồng	931,82	290,94	31,2%
3	Kinh doanh khách sạn và dịch vụ du lịch	Tr.đồng	14.500,94	14.366,62	99,1%
<b>II</b>	<b>THU TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>146.366,95</b>	<b>37.596,06</b>	<b>25,7%</b>
1	Thu tiền từ KD biệt thự và đất dịch vụ Dự án Cát Bà Amatina	Tr.đồng	110.189,89	35.296,06	32,0%
2	Thu tiền từ KD dịch vụ bất động sản (định giá và giao dịch qua sàn)	Tr.đồng	1.025,00	-	0,0%
3	Thu tiền từ KD khách sạn và dịch vụ du lịch	Tr.đồng	3.678,27	2.300,00	62,5%
4	Thu tiền từ bán khu dịch vụ bãi tắm Tùng Thu	Tr.đồng	31.473,79	-	0,0%
<b>III</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>82.579,48</b>	<b>41.783,01</b>	<b>50,6%</b>
1	Doanh thu từ dự án	Tr.đồng	38.534,17	26.762,43	69,5%
2	Doanh thu từ bán bãi tắm Tùng Thu	Tr.đồng	28.612,54	-	0,0%
3	Doanh thu từ Kinh doanh dịch vụ bất động sản	Tr.đồng	931,82	290,94	31,2%
4	Doanh thu từ Kinh doanh khách sạn và dịch vụ du lịch	Tr.đồng	14.500,94	14.366,62	99,1%
5	Doanh thu từ cho thuê văn phòng 17T5 và dịch	Tr.đồng		150,31	

	vụ khác				
6	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng		195,18	
7	Thu nhập khác	Tr.đồng		17,54	
<b>IV</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>79.096,92</b>	<b>39.678,39</b>	<b>50,2%</b>
1	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	62.817,51	29.051,87	46,2%
-	<i>Giá vốn dự án</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>21.113,57</i>	<i>16.167,42</i>	
-	<i>Giá vốn bán bãi tắm Tùng Thu</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>28.612,54</i>	<i>-</i>	
-	<i>Giá vốn Kinh doanh dịch vụ bất động sản</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>745,45</i>	<i>282,21</i>	
-	<i>Giá vốn từ cho thuê văn phòng 17T5 và DV khác</i>	<i>Tr.đồng</i>		<i>75,66</i>	
-	<i>Giá vốn Kinh doanh khách sạn và dịch vụ du lịch</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>12.345,94</i>	<i>12.526,57</i>	
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	10.611,56	9.113,74	85,9%
-	<i>Chi phí quản lý Công ty</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>9.464,19</i>	<i>8.067,23</i>	
-	<i>Chi phí quản lý Khách sạn</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>1.147,36</i>	<i>1.046,51</i>	
3	Chi phí bán hàng	Tr.đồng	5.667,85	1.428,90	25,2%
-	<i>Chi phí bán hàng Công ty</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>4.682,22</i>	<i>722,57</i>	
-	<i>Chi phí bán hàng Khách sạn</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>985,63</i>	<i>706,34</i>	
4	Chi phí tài chính	Tr.đồng		60,66	
5	Chi phí khác	Tr.đồng		23,22	
<b>V</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>3.482,56</b>	<b>2.104,63</b>	<b>60,4%</b>
<b>VI</b>	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>3.482,56</b>	<b>2.104,63</b>	<b>60,4%</b>

(Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 kèm theo biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 27/3/2015).

**- Kết quả biểu quyết:**

- + **Đồng ý:** 28.704.213 cổ phần; tỷ lệ 100 %.
- + **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.

**Điều 2: Thông qua báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 gồm các nội dung chính như sau:**

**I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015**

**1. Định hướng chung.**

- Chi thực hiện đầu tư các hạng mục công trình khi có cơ hội tạo ngay dòng tiền cho Công ty.
- Đưa ra các giải pháp hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả nhất đối với các khu vực đã đủ điều kiện kinh doanh.
- Phát triển các mảng dịch vụ khác như phát triển dịch vụ du lịch, dịch vụ bất động sản, tư vấn giám sát, giao dịch qua sàn...
- Quyết liệt đưa ra các giải pháp về kinh doanh để tạo nhanh dòng tiền cho Công ty.
- Duy trì dự án ở trạng thái tốt nhất để hỗ trợ thu hút đầu tư và bảo vệ tài sản.
- Tiết giảm chi phí và tăng hiệu quả làm việc tại Công ty.

**2. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:**

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Kế hoạch năm 2015
<b>I</b>	<b>GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>62.709,65</b>
1	Tổng giá trị đầu tư dự án Cát Bà	Tr.đồng	55.428,25
-	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đồng	15.697,60
-	Chi phí tư vấn	Tr.đồng	1.651,53
-	Chi phí quản lý dự án (chi phí bằng tiền, không bao gồm chi phí khấu hao)	Tr.đồng	1.279,91
-	Chi phí lãi vay, phí bảo lãnh ngân hàng (vốn hóa)	Tr.đồng	18.849,61
	Lãi vay	Tr.đồng	15.710,38
	Phí bảo lãnh	Tr.đồng	3.139,23
-	Chi phí tiền sử dụng đất	Tr.đồng	17.949,60
2	Kinh doanh dịch vụ bất động sản	Tr.đồng	396,50
3	Kinh doanh khách sạn và dịch vụ du lịch (6 tháng đầu năm)	Tr.đồng	6.884,90
<b>II</b>	<b>THU TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>131.862,52</b>
1	Thu tiền từ kinh doanh biệt thự và đất dịch vụ Dự án Cát Bà Amatina	Tr.đồng	38.749,90
2	Thu tiền từ bán khu dịch vụ bãi tắm Tùng Thu	Tr.đồng	28.500,00
3	Thu tiền từ bán khách sạn Holiday view	Tr.đồng	60.000,00
4	Thu tiền từ kinh doanh dịch vụ bất động sản	Tr.đồng	396,50
5	Thu tiền từ kinh doanh khách sạn và dịch vụ du lịch (6 tháng đầu năm)	Tr.đồng	1.756,12
6	Thu tiền từ bán dây chuyền đá	Tr.đồng	2.460,00
<b>II</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>109.579,22</b>
1	Doanh thu từ dự án	Tr.đồng	18.279,32
	Doanh thu khu DV2	Tr.đồng	2.090,91
	Doanh thu khu A3	Tr.đồng	16.188,41
2	Doanh thu từ bán bãi tắm Tùng Thu	Tr.đồng	27.272,73
3	Doanh thu từ bán khách sạn Holiday view	Tr.đồng	54.545,45
4	Doanh thu từ kinh doanh dịch vụ bất động sản	Tr.đồng	360,45
5	Doanh thu từ kinh doanh khách sạn và dịch vụ du lịch (6 tháng đầu năm)	Tr.đồng	6.884,90
6	Doanh thu từ bán dây chuyền đá	Tr.đồng	2.236,36
<b>III</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>106.946,37</b>
1	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	90.008,05
-	Giá vốn dự án	Tr.đồng	10.519,85
	Giá vốn khu DV2	Tr.đồng	1.374,79
	Giá vốn khu A3	Tr.đồng	9.145,06
-	Giá vốn bán bãi tắm Tùng Thu	Tr.đồng	22.902,33
-	Giá vốn bán Khách sạn Holiday view	Tr.đồng	48.139,63
-	Giá vốn Kinh doanh dịch vụ bất động sản	Tr.đồng	288,36
-	Giá vốn kinh doanh khách sạn và dịch vụ du lịch (6 tháng đầu năm)	Tr.đồng	5.941,81
-	Giá vốn bán dây chuyền đá	Tr.đồng	2.216,07
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	8.746,82
-	Chi phí quản lý Công ty	Tr.đồng	8.130,04
-	Chi phí quản lý Khách sạn (6 tháng đầu năm)	Tr.đồng	616,78
3	Chi phí bán hàng	Tr.đồng	8.191,49
-	Chi phí bán hàng Công ty	Tr.đồng	7.741,97
-	Chi phí bán hàng Khách sạn (6 tháng đầu năm)	Tr.đồng	449,52
4	Chi phí tài chính	Tr.đồng	

102  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỰ DO VÀ ANH HÙNG  
DU LỊCH NẮC NẮC  
QUẢN LÝ  
N. D. T.  
ĐẦU TƯ  
VỊNH ANH HÙNG

5	Chi phí khác	Tr.đồng	
III	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>2.632,85</b>
IV	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>2.632,85</b>

### 3. Kế hoạch dòng tiền năm 2015

Trong giai đoạn nửa đầu năm 2015, Công ty xác định tập trung kinh doanh khu biệt thự A3, khu bãi tắm Tùng Thu và bán khách sạn Holiday view nhằm nhanh chóng tạo dòng tiền thu về cho Công ty.

Dựa trên Kế hoạch đầu tư và kinh doanh Dự án năm 2015, Công ty Vinaconex-ITC cân đối dòng tiền thu và dòng tiền chi một cách hợp lý, đảm bảo sự hoạt động của Công ty trong năm 2015.

- + Số dư tiền mặt đầu kỳ: 2,34 tỷ đồng.
- + Dòng tiền vào: 131,86 tỷ đồng.
- + Dòng tiền ra: 118,67 tỷ đồng.
- + Số dư dòng tiền cuối kỳ: 15,53 tỷ đồng.

## II. CÁC NỘI DUNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN:

### 1. Về đầu tư Dự án Khu đô thị du lịch Cái Giá-Cát Bà (dự án Cát Bà Amatina):

- Công ty thực hiện đầu tư nốt khối lượng còn lại của hạ tầng kỹ thuật khu A3 (Công ty đối trừ công nợ với nhà thầu bằng phần đất có HTKT khu A3).
- Đầu tư xây dựng móng biệt thự khu A3 theo tiến độ nộp tiền của khách hàng.
- Thi công hoàn thiện biệt thự mẫu B2-2.
- Đầu tư thi công nốt khối lượng công việc còn lại của hệ thống cấp thoát nước, điện hạ thế giai đoạn IB.
- Thực hiện bổ sung, chăm sóc và chỉnh sửa cây xanh tạo cảnh quan cho dự án.
- *Trong điều kiện thị trường thuận lợi, khi thu xếp được nguồn vốn, Công ty Vinaconex-ITC thực hiện đầu tư thêm các hạng mục sau:*
  - + *Xây dựng biệt thự khu B2, B3 cho các khách hàng đã góp vốn đầu tư xây dựng năm 2011 và 2012 khi thu xếp được nguồn vốn đầu tư; Xây dựng mới các biệt thự khu B2, B3 theo tiến độ nộp tiền của khách hàng.*
  - + *Xây dựng biệt thự khu BT4 cho các khách hàng đã nộp tiền xây dựng khi thu xếp được nguồn vốn đầu tư; Xây dựng mới biệt thự khu BT4 theo tiến độ nộp tiền của khách hàng.*
  - + *Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu C1.1 và C2 khi có nhà đầu tư thứ phát tham gia hợp tác đầu tư.*

### 2. Về thủ tục đầu tư:

Trong năm 2015 Công ty Vinaconex-ITC tập trung thực hiện các công việc sau:

- Hoàn thành giao đất theo Quyết định điều chỉnh quy hoạch số 752/QĐ-UBND ngày 10/04/2014 của UBND thành phố Hải Phòng và cấp sổ đỏ.
- Hoàn thành đăng ký tài sản trên đất của khách sạn Holiday view.
- Hoàn thành việc xin giao đất bổ sung cho khách sạn Holiday view.

- Hoàn thành việc xin bán đất nền dự án theo nghị định tại dự án cho khách hàng theo Nghị định số 11/2013/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV.
- Thực hiện xin điều chỉnh quy hoạch khu A2.
- Hoàn thành việc xin giãn tiến độ nộp tiền sử dụng đất của dự án.
- Triển khai các hợp đồng liên doanh khai thác điện, nước tại dự án.

### 3. Về triển khai kinh doanh:

- Triển khai thu hồi công nợ khu DV2.
- Bán mới khu A3 cho khách hàng cá nhân.
- Tập trung bán xong bãi tắm Tùng Thu.
- Tập trung bán xong khách sạn Holiday view.
- Tăng cường hợp tác với nhà đầu tư nước ngoài, mở rộng đối tượng khách hàng và bán với mức giá bằng và lớn hơn giá thành nhằm cạnh tranh, thu hút các nhà đầu tư, giúp Công ty nhanh chóng thu hồi vốn đầu tư và vượt qua được giai đoạn khó khăn này.
- Kêu gọi nhà đầu tư mua các khu dịch vụ - khách sạn của Dự án.
- Thực hiện kinh doanh dịch vụ bất động sản (định giá tài sản đảm bảo và giao dịch qua sàn).
- Thực hiện các lĩnh vực hoạt động mà Công ty có thể mạnh và ít chi phí là hoạt động tư vấn giám sát, tư vấn đầu tư, thi công xây dựng trên các biệt thự tại dự án.

### 4. Về giải pháp tài chính:

- Công ty sẽ nỗ lực triển khai bán các sản phẩm của Dự án và tài sản của Công ty như khu A3, khu bãi tắm Tùng thu, các khu đất dịch vụ khác và khách sạn Holiday view để cân đối nguồn trả nợ gốc và lãi đối với các khoản vay Ngân hàng.
- Trên cơ sở cân đối dòng tiền từ các hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ làm việc với các Nhà thầu để gia hạn thời gian trả nợ hoặc đối trừ công nợ bằng đất kinh doanh của Dự án.
- Tiết giảm tối đa các khoản mục chi phí trong Công ty.
- Tìm mọi biện pháp để thu được tiền về theo kế hoạch, tạo dòng tiền vào cho Công ty.

### 5. Công tác quản trị, xây dựng và tổ chức bộ máy:

- Duy trì và hoàn thiện bộ máy theo hướng chuyên nghiệp, nâng cao hiệu quả làm việc tại Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, tăng cường làm việc nhóm, tạo dựng lòng tin, tinh thần đoàn kết, đảm bảo làm việc có hiệu quả.

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 kèm theo biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 27/3/2015).

#### - Kết quả biểu quyết:

- + **Đồng ý:** 28.704.213 cổ phần; tỷ lệ 100 %.
- + **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.

**Điều 3: Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam(VAE):**

- Kết quả biểu quyết:

+ **Đồng ý:** 28.704.213 cổ phần; tỷ lệ 100 %.

+ **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.

+ **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.

**Điều 4: Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014 với nội dung như sau:**

STT	Chức danh	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	0	0	
2	Thành viên HĐQT	0	0	
3	Trưởng BKS	0	0	

Tổng chi phí cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014 là: **0 đ** ( *Không đồng*).

- Kết quả biểu quyết:

+ **Đồng ý:** 28.704.213 cổ phần; tỷ lệ 100 %.

+ **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.

+ **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.

**Điều 5: Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị đánh giá công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2015:**

- Kết quả biểu quyết:

+ **Đồng ý:** 28.704.213 cổ phần; tỷ lệ 100 %.

+ **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.

+ **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.

**Điều 6: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2014:**

- Kết quả biểu quyết:

+ **Đồng ý:** 28.704.213 cổ phần; tỷ lệ 100 %.

+ **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.

+ **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.

**Điều 7: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 của Công ty VINACONEX – ITC:**

1. Lợi nhuận theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014

-Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014: + 2.104.627.496 đ

-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2014: - 63.928.436.596 đ

## 2. Phân phối lợi nhuận năm 2014:

- Do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2014 của Công ty âm 63.928.436.596 đ nên không phân phối lợi nhuận năm 2014.

- **Kết quả biểu quyết:**

+ **Đồng ý:** 28.704.213 cổ phần; tỷ lệ 100 %.

+ **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.

+ **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.

## Điều 8: Thông qua phương án thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2015:

+ Đối với thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm, quỹ thù lao được xây dựng cho năm 2015 là:

STT	Bộ phận	Số người	Thù lao (người/tháng)	Tổng thù lao năm 2015
<b>1</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>6</b>		<b>114.000.000 đ</b>
	- Chủ tịch HĐQT	1	2.000.000 đ	24.000.000 đ
	- Thành viên HĐQT	5	1.500.000 đ	90.000.000 đ
<b>2</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>3</b>		<b>28.800.000 đ</b>
	- Trưởng BKS	1	1.000.000 đ	12.000.000 đ
	- Thành viên BKS	2	700.000 đ	16.800.000 đ
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9</b>		<b>142.800.000 đ</b>

- **Kết quả biểu quyết:**

+ **Đồng ý:** 28.704.213 cổ phần; tỷ lệ 100 %.

+ **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.

+ **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.

## Điều 9: Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty như sau:

- Thống nhất lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau đây là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty:

STT	Tên công ty kiểm toán
-----	-----------------------

1	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
2	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
3	Công ty TNHH kiểm toán AASC
4	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A & C
5	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

- Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị thực hiện và ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng với đơn vị tư vấn được lựa chọn.

**- Kết quả biểu quyết:**

- + **Đồng ý:** 28.704.213 cổ phần; tỷ lệ 100 %.
- + **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.

**Điều 10: Chấp thuận miễn nhiệm 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty và Thông qua kết quả bầu bổ sung 01 thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2013-2018:**

- 1.1 Miễn nhiệm Ông Dương Sơn Tùng thành viên Ban kiểm soát Công ty do có đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên BKS Công ty.
- 1.2 Thông qua kết quả bầu cử bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty: Ông Nguyễn Hoàng Anh trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ (2013-2018) với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội chấp thuận.

**- Kết quả biểu quyết:**

- + **Đồng ý:** 28.704.213 cổ phần; tỷ lệ 100 %.
- + **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.

**Điều 11: Chấp thuận miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT Công ty và Thông qua kết quả bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2013-2018:**

- 1.3 Miễn nhiệm Ông Nguyễn Phúc Hưởng thành viên HĐQT Công ty do thay đổi người quản lý vốn của Tổng Công ty CP Vinaconex.
- 1.1 Thông qua kết quả bầu cử bổ sung 01 thành viên HĐQT Công ty: Ông Trương Quang Minh trúng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ (2013-2018) với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội chấp thuận.

**- Kết quả biểu quyết:**

- + **Đồng ý:** 28.704.213 cổ phần; tỷ lệ 100 %.
- + **Không đồng ý:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.
- + **Không có ý kiến / ý kiến khác:** 0 cổ phần; tỷ lệ: 0%.



**Điều 12: Điều khoản thi hành:**

Đại hội kêu gọi toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Du lịch Vinaconex phát huy truyền thống, tinh thần và ý chí VINACONEX, đoàn kết, nhất trí quyết tâm hoàn thành thắng lợi vượt mức các chỉ tiêu đề ra, xây dựng Công ty ngày càng lớn mạnh về quy mô, tốc độ tăng trưởng kinh tế, hiệu quả sản xuất, không ngừng ổn định và phát triển bền vững.

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex có hiệu lực kể từ ngày 27/3/2015.

Đại hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị Công ty triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex thông qua và được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các cơ quan có liên quan (để b/c);
- Đăng Website Cty.
- Lưu TCHC.



Thân Thế Hà

C.P. 16